

Số / No: 2204A/2026/CV-JVC

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2026
Hanoi, 22nd April, 2026

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
STATE SECURITIES COMMISSION OF VIETNAM
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**
HO CHI MINH STOCK EXCHANGE (HOSE)

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ - DƯỢC PHẨM VIỆT NAM**
Company name: VIETNAM MEDICAL AND PHARMACEUTICAL INVESTMENT JSC
- Mã chứng khoán: **JVC** / Ticker: **JVC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, P. Láng, Hà Nội.
Headoffice: 24th Floor, Icon 4 Tower, No.243A, De La Thanh Str., Lang Ward, Hanoi.
- Điện thoại / Tel: 0243 683 0516
- Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Vũ Văn Toàn**
Person in charge of Information Disclosure: Mr. Vu Van Toan
- Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ 24 giờ
Information disclosure: ☒ periodic ☐ irregular ☐ on demand ☐ 24 hours

Nội dung thông tin công bố / Content of information disclosure:

Biên bản họp, Nghị quyết và các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Minutes of Meeting, Resolutions, and Supporting Documents of the Annual General Meeting of Shareholders in 2026.

Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty theo đường dẫn:

This information was posted on the Company's website at the following link:

<http://vmpt.vn/thong-tin-co-dong/thong-bao-co-dong>

Công ty xin cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

We hereby commit that the information provided above is true and accurate.

Nơi nhận / Recipients:

- Như kính gửi / As to;
- Lưu VT / Archived.



VŨ VĂN TOÀN

(Mr.) VU VAN TOAN

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y TẾ - DƯỢC PHẨM VIỆT NAM

A. THÔNG TIN CÔNG TY

- **Tên công ty:** Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế - Dược phẩm Việt Nam (“**Công ty**”)
- **Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp:** số 0101178800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/09/2010.
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Tầng 24, Tòa nhà ICON4, Số 243A Đê La Thành, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

B. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, HÌNH THỨC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

- **Thời gian:** 15 giờ 00 phút, Thứ Ba ngày **21/04/2026**
- **Địa điểm:** Hội trường tầng 8, Tòa nhà VNCC, số 243 Đê La Thành, Phường Láng, TP. Hà Nội, Việt Nam.

C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà Nguyễn Thị Lua - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội có mặt tại thời điểm khai mạc (*lúc 15h00’ ngày 21/04/2026*):

Kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: **6.109 cổ đông** nắm giữ **112.500.171 cổ phần**, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*theo Danh sách cổ đông chốt ngày 20/03/2026 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam*).
- Tổng số cổ đông tham dự tại ĐHĐCĐ thường niên: **35 cổ đông**, đại diện cho **59.468.469 cổ phần**, chiếm **52,861%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

| | |
|-----------------------------------|-----------|
| Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự | 13 |
| Tổng số cổ đông ủy quyền | 22 |

Đến thời điểm bỏ phiếu, số lượng cổ đông tham dự / ủy quyền tham dự Đại hội là:

35 cổ đông, đại diện cho 59.468.469 cổ phần, chiếm 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Như vậy, theo quy định tại Khoản 1, Điều 145, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế - Dược phẩm Việt Nam, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

Ban tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch của Đại hội, gồm:

- Ông Vũ Khánh Din - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội
 - Ông Phạm Thanh Nam - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Thành viên Đoàn Chủ tịch
 - Ông Vũ Văn Toàn - Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn Chủ tịch
- Chủ tọa và Đoàn chủ tịch Đại hội nhận nhiệm vụ và thực hiện quyền điều hành Đại hội.

2. Chỉ định Ban Thư ký Đại hội

Đoàn chủ tịch chỉ định Ban Thư ký Đại hội, gồm những người có tên sau:

- Bà Đỗ Thị Mai - Trưởng Ban Thư ký
- Bà Nguyễn Thị Hương - Thành viên Ban Thư ký

Ban Thư ký nhận và thực hiện nhiệm vụ tại Đại hội.

3. Thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026, Thông qua Chương trình Đại hội và thành phần Ban kiểm phiếu:

3.1. Thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết Đại hội:

Việc biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức và biểu quyết Đại hội được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

3.2. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026:

Việc biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Quy chế bầu cử.

3.3. Thông qua Chương trình Đại hội

Việc biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội thực hiện theo hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt tại Đại hội đã đồng ý thông qua Chương trình Đại hội.

3.4. Thông qua Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua gồm các ông, bà có tên sau đây:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|------------------------|---------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Lụa | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| 2 | Bà Phạm Thanh Nga | Thành viên Ban kiểm phiếu |
| 3 | Ông Nguyễn Bạch Anh Tú | Thành viên Ban kiểm phiếu |

Các cổ đông không ứng cử, đề cử bổ sung và không có ý kiến phản đối danh sách bầu Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử. Đại hội đã tiến hành thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu theo hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Kết quả: 100% cổ đông có mặt Đại hội nhất trí thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu.

4. Nội dung các Báo cáo, Tờ trình của Đại hội

Tại Đại hội, Đoàn Chủ tịch đã trình bày các Báo cáo, Tờ trình với nội dung sau:

- (i) Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban Tổng Giám Đốc (“BTGD”) về hoạt động năm 2025, kế hoạch kinh doanh, định hướng, chiến lược hoạt động năm 2026;
- (ii) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”) năm 2025;
- (iii) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- (iv) Tờ trình thông qua Danh sách Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- (v) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026;
- (vi) Tờ trình về việc cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty;
- (vii) Tờ trình về việc miễn nhiệm, giảm số lượng và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026;
- (viii) Công bố Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 - 2026.
- (ix) Tờ trình về việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và sửa đổi một số nội dung của phương án phát hành;
- (x) Tờ trình về các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội

Các cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội thảo luận về các tờ trình của Hội đồng Quản trị. Nội dung thảo luận tại Đại hội đã được Ban Thư ký ghi nhận tại Phụ lục đính kèm Biên bản họp này.

6. Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 - 2026

Trưởng Ban Kiểm phiếu đã hướng dẫn cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trình tại Đại hội với phương thức bỏ phiếu kín và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 - 2026 với phương thức bầu dồn phiếu.

6.1 Kết quả biểu quyết bằng phiếu biểu quyết (“PBQ”)

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT và BTGD về hoạt động năm 2025, kế hoạch kinh doanh, định hướng, chiến lược hoạt động năm 2026:

| | Số phiếu / cổ phần | Tỷ lệ |
|--|--|---|
| Tổng số PBQ phát ra | 59.468.469 phiếu, tương đương 59.468.469 cổ phần | 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty |
| Tổng số PBQ tham dự và biểu quyết (thu về) | 59.468.469 phiếu | 100% số phiếu phát ra |
| Tổng số PBQ hợp lệ | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Tổng số PBQ không hợp lệ | 40.100 phiếu, tương đương 40.100 cổ phần | 0,067% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Số phiếu tán thành | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không tán thành | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025

| | Số phiếu / cổ phần | Tỷ lệ |
|--|--|---|
| Tổng số PBQ phát ra | 59.468.469 phiếu, tương đương 59.468.469 cổ phần | 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty |
| Tổng số PBQ tham dự và biểu quyết (thu về) | 59.468.469 phiếu | 100% số phiếu phát ra |
| Tổng số PBQ hợp lệ | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Tổng số PBQ không hợp lệ | 40.100 phiếu, tương đương 40.100 cổ phần | 0,067% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Số phiếu tán thành | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không tán thành | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025

(Theo nội dung Tờ trình số: 01/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026)

| | Số phiếu / cổ phần | Tỷ lệ |
|--|--|---|
| Tổng số PBQ phát ra | 59.468.469 phiếu, tương đương 59.468.469 cổ phần | 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty |
| Tổng số PBQ tham dự và biểu quyết (thu về) | 59.468.469 phiếu | 100% số phiếu phát ra |

| | | |
|--------------------------|---|--|
| Tổng số PBQ hợp lệ | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Tổng số PBQ không hợp lệ | 40.100 phiếu, tương đương 40.100 cổ phần | 0,067% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Số phiếu tán thành | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không tán thành | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

Nội dung 4. Thông qua Danh sách Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

(Theo nội dung Tờ trình số: 02/2026/TT-BKS-VMPI ngày 30/03/2026)

| | Số phiếu / cổ phần | Tỷ lệ |
|---|---|--|
| Tổng số PBQ phát ra | 59.468.469 phiếu, tương đương 59.468.469 cổ phần | 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty |
| Tổng số PBQ tham dự và biểu quyết (thu về) | 59.468.469 phiếu | 100% số phiếu phát ra |
| Tổng số PBQ hợp lệ | 59.428.369 phiếu, tương đương cổ phần | 99,933% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Tổng số PBQ không hợp lệ | 40.100 phiếu, tương đương 40.100 cổ phần | 0,067% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Số phiếu tán thành | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không tán thành | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

Nội dung 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

(Theo nội dung Tờ trình Số: 03/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026)

| | Số phiếu / cổ phần | Tỷ lệ |
|---|---|--|
| Tổng số PBQ phát ra | 59.468.469 phiếu, tương đương 59.468.469 cổ phần | 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty |
| Tổng số PBQ tham dự và biểu quyết (thu về) | 59.468.469 phiếu | 100% số phiếu phát ra |
| Tổng số PBQ hợp lệ | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Tổng số PBQ không hợp lệ | 40.100 phiếu, tương đương 40.100 cổ phần | 0,067% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Số phiếu tán thành | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

| | | |
|--------------------------|--------------------------------|--|
| Số phiếu không tán thành | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

Nội dung 6. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình Số: 03/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026)

| | Số phiếu / cổ phần | Tỷ lệ |
|--|--|---|
| Tổng số PBQ phát ra | 59.468.469 phiếu, tương đương 59.468.469 cổ phần | 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty |
| Tổng số PBQ tham dự và biểu quyết (thu về) | 59.468.469 phiếu | 100% số phiếu phát ra |
| Tổng số PBQ hợp lệ | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Tổng số PBQ không hợp lệ | 40.100 phiếu, tương đương 40.100 cổ phần | 0,067% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Số phiếu tán thành | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không tán thành | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

Nội dung 7. Thông qua việc cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

(Theo nội dung Tờ trình Số: 04/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026)

| | Số phiếu / cổ phần | Tỷ lệ |
|--|--|---|
| Tổng số PBQ phát ra | 59.468.469 phiếu, tương đương 59.468.469 cổ phần | 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty |
| Tổng số PBQ tham dự và biểu quyết (thu về) | 59.468.469 phiếu | 100% số phiếu phát ra |
| Tổng số PBQ hợp lệ | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Tổng số PBQ không hợp lệ | 40.100 phiếu, tương đương 40.100 cổ phần | 0,067% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| Số phiếu tán thành | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không tán thành | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| Số phiếu không có ý kiến | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

Nội dung 8. Thông qua việc điều chỉnh số lượng và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

(Theo nội dung Tờ trình Số: 05A/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 16/04/2026)

| | Số phiếu / cổ phần | Tỷ lệ |
|---|--|---|
| <i>Tổng số PBQ phát ra</i> | 59.468.469 phiếu, tương đương 59.468.469 cổ phần | 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty |
| <i>Tổng số PBQ tham dự và biểu quyết (thu về)</i> | 59.468.469 phiếu | 100% số phiếu phát ra |
| <i>Tổng số PBQ hợp lệ</i> | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| <i>Tổng số PBQ không hợp lệ</i> | 40.100 phiếu, tương đương 40.100 cổ phần | 0,067% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| <i>Số phiếu tán thành</i> | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| <i>Số phiếu không tán thành</i> | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| <i>Số phiếu không có ý kiến</i> | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

Nội dung 9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Thi Phương và bà Nguyễn Thị Hạnh

(Theo nội dung Tờ trình Số: 05A/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 16/04/2026)

| | Số phiếu / cổ phần | Tỷ lệ |
|---|--|---|
| <i>Tổng số PBQ phát ra</i> | 59.468.469 phiếu, tương đương 59.468.469 cổ phần | 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty |
| <i>Tổng số PBQ tham dự và biểu quyết (thu về)</i> | 59.468.469 phiếu | 100% số phiếu phát ra |
| <i>Tổng số PBQ hợp lệ</i> | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| <i>Tổng số PBQ không hợp lệ</i> | 40.100 phiếu, tương đương 40.100 cổ phần | 0,067% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| <i>Số phiếu tán thành</i> | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| <i>Số phiếu không tán thành</i> | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| <i>Số phiếu không có ý kiến</i> | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

Nội dung 10. Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty và sửa đổi một số nội dung của phương án phát hành

(Theo nội dung Tờ trình Số: 06/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026)

| | Số phiếu / cổ phần | Tỷ lệ |
|---|---|---|
| <i>Tổng số PBQ phát ra</i> | 59.468.469 phiếu, tương đương 59.468.469 cổ phần | 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty |
| <i>Tổng số PBQ tham dự và biểu quyết (thu về)</i> | 59.468.469 phiếu | 100% số phiếu phát ra |
| <i>Tổng số PBQ hợp lệ</i> | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| <i>Tổng số PBQ không hợp lệ</i> | 40.100 phiếu, tương đương 40.100 cổ phần | 0,067% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| <i>Số phiếu tán thành</i> | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| <i>Số phiếu không tán thành</i> | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| <i>Số phiếu không có ý kiến</i> | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

Nội dung 11. Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

(Theo nội dung Tờ trình Số: 07/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026)

| | Số phiếu / cổ phần | Tỷ lệ |
|---|---|---|
| <i>Tổng số PBQ phát ra</i> | 59.468.469 phiếu, tương đương 59.468.469 cổ phần | 52,861% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty |
| <i>Tổng số PBQ tham dự và biểu quyết (thu về)</i> | 59.468.469 phiếu | 100% số phiếu phát ra |
| <i>Tổng số PBQ hợp lệ</i> | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| <i>Tổng số PBQ không hợp lệ</i> | 40.100 phiếu, tương đương 40.100 cổ phần | 0,067% số phiếu tham dự và biểu quyết |
| <i>Số phiếu tán thành</i> | 59.428.369 phiếu, tương đương 59.428.369 cổ phần | 99,933% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| <i>Số phiếu không tán thành</i> | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |
| <i>Số phiếu không có ý kiến</i> | 0 phiếu, tương đương 0 cổ phần | 0% tổng số PBQ của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội |

6.2. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT đã được Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày tại đại hội như sau:

| | |
|---|---|
| Tổng số PBQ tham dự Đại hội phát ra: | 59.468.469 phiếu biểu quyết |
| Số thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bầu bổ sung: | 01 thành viên |
| Tổng số phiếu bầu cử tham dự theo phương thức bầu dồn phiếu: | 59.468.469 phiếu bầu cử |
| Tổng số phiếu bầu đã thực hiện kiểm đếm: | 59.468.469 phiếu, tương ứng 100% phiếu bầu cử tham dự và thực hiện bầu cử. |
| Trong đó: + Số phiếu hợp lệ: | 59.428.369 phiếu, tương ứng 99,933% phiếu bầu cử tham dự và thực hiện bầu cử. |
| + Số phiếu không hợp lệ: | 40.100 phiếu, tương ứng 0,067% phiếu bầu cử tham dự và thực hiện bầu cử. |

Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên ứng viên | Số phiếu bầu nhận được | Tỷ lệ trúng cử (%) (Tính trên tổng số PBQ của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội) |
|-----|--------------------|------------------------|--|
| 1 | Ông Vũ Văn Toàn | 59.428.282 | 99,932% |

III. CÁC VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI THÔNG QUA

1. Trên cơ sở kết quả biểu quyết nêu trên, căn cứ vào Quy chế tổ chức Đại hội, các vấn đề sau đây đã được thông qua:

| TT | Nội dung được thông qua | Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết (%) |
|----|--|--|
| 1. | Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc về hoạt động năm 2025, kế hoạch kinh doanh, định hướng, chiến lược hoạt động năm 2026 | 99,933% |
| 2. | Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 | 99,933% |
| 3. | Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (Theo nội dung Tờ trình số: 01/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026) | 99,933% |
| 4. | Thông qua Danh sách Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình số: 02/2026/TT-BKS-VMPI ngày 30/03/2026) | 99,933% |

| TT | Nội dung được thông qua | Tỷ lệ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết (%) |
|-----|--|--|
| 5. | Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (Theo nội dung Tờ trình số: 03/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026) | 99,933% |
| 6. | Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình số: 03/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026) | 99,933% |
| 7. | Thông qua việc cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 04/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026) | 99,933% |
| 8. | Thông qua việc điều chỉnh số lượng và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026 (Theo nội dung Tờ trình số: 05A/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 16/04/2026) | 99,933% |
| 9. | Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Thi Phương và Bà Nguyễn Thị Hạnh (Theo nội dung Tờ trình số: 05A/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 16/04/2026) | 99,933% |
| 10. | Thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty và sửa đổi một số nội dung của phương án phát hành (Theo nội dung Tờ trình số: 06/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026) | 99,933% |
| 11. | Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Theo nội dung Tờ trình số: 07/2026/TT-HĐQT-VMPI ngày 30/03/2026) | 99,933% |

2. Trên cơ sở kết quả bầu cử nêu trên, căn cứ vào Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, **Ông Vũ Văn Toàn** được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 - 2026.

IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua 100% tại Đại hội. Biên bản cuộc họp này được lập thành 03 bản bằng Tiếng Việt (và Tiếng Anh) có giá trị pháp lý như nhau, trong trường hợp có sự mâu thuẫn về nội dung thì bản Tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

Trên cơ sở kết quả biểu quyết, bầu cử và nội dung Biên bản Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Chủ tịch Hội đồng Quản trị ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế - Dược phẩm Việt Nam và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.

Buổi họp kết thúc lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ



ĐỖ THỊ MAI



CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ KHÁNH ĐÌNH

PHỤ LỤC

TỔNG HỢP CÁC VẤN ĐỀ THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Câu hỏi số 1: Chiến lược kinh doanh cụ thể của Công ty trong thời gian tới là gì?

Đoàn Chủ tịch trả lời:

Thứ nhất, đa dạng hóa danh mục sản phẩm và nguồn cung phân phối: Công ty định hướng mở rộng danh mục sản phẩm có xuất xứ từ nhiều quốc gia khác nhau, không phụ thuộc vào một thị trường nhất định (việc đổi tên Công ty hồi tháng 11/2025 cũng phản ánh định hướng này). Định hướng nhằm nâng cao tính linh hoạt, bảo đảm sự ổn định của nguồn cung và tăng cường năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Thứ hai, tập trung vào các sản phẩm công nghệ cao và chuyên môn sâu: Công ty sẽ tiếp tục mở rộng danh mục phân phối theo hướng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm công nghệ cao, bao gồm cả vật tư tiêu hao và thiết bị y tế để từng bước tạo đột phá trong thị trường, cải thiện biên lợi nhuận. Đặc biệt trong lĩnh vực can thiệp, Công ty tiếp tục củng cố vị thế tại mảng can thiệp mạch thần kinh là lĩnh vực đang có thế mạnh, đồng thời từng bước mở rộng sang các lĩnh vực can thiệp khác.

Hiện nay, Công ty đã bước đầu phát triển hiệu quả sang mảng can thiệp tim mạch và sẽ tiếp tục mở rộng lĩnh vực này trong thời gian tới; đồng thời tập trung tiếp tục triển khai hệ sinh thái mảng được phẩm.

Câu hỏi số 2: Doanh thu thuần năm 2025 (số thực hiện) đạt 63,5% so với kế hoạch. Đề nghị Công ty cho biết các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả này; mảng nào có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thấp nhất; lý do chính của mức giảm này là gì; kế hoạch năm 2026 có khả thi không?

Đoàn Chủ tịch trả lời:

Doanh thu kế hoạch năm 2025 (1.200 tỷ đồng) được Công ty đánh giá thể hiện sự “tham vọng” về tầm phát triển của Công ty trên cơ sở nhiều dự án thiết bị của công ty sẽ hoàn thành, doanh thu kế hoạch dự kiến cao hơn khoảng 80% so với doanh thu thực đạt 2024. Tuy nhiên, vì một số yếu tố khách quan phát sinh trong quá trình triển khai cùng tình hình thị trường nhiều biến động đã dẫn đến một số kết quả không mong muốn, ví dụ như các dự án thiết bị y tế do ảnh hưởng của đầu tư công chưa thể thực hiện trong năm 2025 dẫn đến doanh thu riêng thấp hơn đáng kể so với kế hoạch, kéo theo doanh thu của toàn công ty chưa đạt kế hoạch. Tuy nhiên kế hoạch doanh thu đạt năm 2025 vẫn cao hơn 24,7% so với năm 2024.

Về mảng có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch thấp nhất: Trong năm 2025 phát sinh việc Chính phủ đột ngột triển khai đề án điện tử, áp dụng công nghệ số hóa với sản phẩm film chụp y tế, điều này ảnh hưởng khá nhiều đến một trong những mảng kinh doanh cốt lõi của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty vẫn đạt được những điểm sáng trong năm 2025 tại mảng vật tư can thiệp tim mạch và thần kinh với chiều sâu đầu tư nhất định, bắt kịp xu hướng thế giới và đây là những mảng kinh doanh bền vững, phát triển mạnh trong những năm tiếp theo.

Như vậy trong năm 2026, với đà phát triển đặc biệt từ sau Đại hội Đảng với một số chủ trương chính sách liên quan được tháo gỡ, đặc biệt đẩy mạnh đầu tư công trong đó có các lĩnh vực liên quan tới y tế, an sinh xã hội. Do vậy các dự án bị chậm trước đây thì năm nay sẽ được Ban Điều hành Công ty tập trung thúc đẩy, đảm bảo trong năm 2026 đạt mục tiêu đề ra đối với tất cả các mảng kinh doanh của Công ty.

Câu hỏi số 3: Trong 05 năm tới, Công ty có định hướng M&A hoặc đầu tư dài hạn vào lĩnh vực mới ngoài ngành y tế không, chẳng hạn như AI trong y tế hoặc chuyển đổi số?

Đoàn Chủ tịch trả lời:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật (JVC) nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Y tế - Dược phẩm Việt Nam (VMPI) được thành lập từ năm 2001 và đã trải qua 25 hình thành và phát triển. Qua quá trình phát triển thì công ty tập trung vào kinh doanh thiết bị y tế, vật tư tiêu hao và đã tạo được vị thế trên thị trường. Trong định hướng dài hạn, Công ty vẫn tập trung vào các mảng kinh doanh cốt lõi là thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đặc biệt gần đây chuyển sang hướng vật tư tiêu hao giá trị cao như can thiệp mạch thần kinh, can thiệp tim mạch. Các chiến lược đầu tư trọng yếu hiện nay đều tập trung vào mục tiêu củng cố và mở rộng vị thế của Công ty trong hệ sinh thái y tế, bám sát giá trị cốt lõi.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường liên tục biến động và xuất hiện những cơ hội mới, Công ty vẫn duy trì sự linh hoạt trong định hướng đầu tư. Các lĩnh vực có liên quan như AI trong y tế, chuyển đổi số hoặc các giải pháp hỗ trợ vận hành hệ thống y tế là những hướng đi có thể được xem xét trong thời gian tới.

Việc đầu tư hoặc thực hiện M&A, nếu có, sẽ được Ban Điều hành Công ty triển khai trên cơ sở thẩm định rất kỹ lưỡng, lựa chọn có chọn lọc, đồng thời đặt tiêu chí hiệu quả và an toàn vốn lên hàng đầu. Mục tiêu xuyên suốt là bảo đảm tạo ra giá trị gia tăng và lợi ích dài hạn cho cổ đông, không đầu tư theo xu hướng hoặc theo hướng dàn trải.

Câu hỏi số 4: Trong bối cảnh đấu thầu ngày càng minh bạch và cạnh tranh thực chất hơn, lợi thế cạnh tranh cốt lõi của VMPI hiện nay là gì để thích ứng với bối cảnh này?

Đoàn Chủ tịch trả lời:

Trong bối cảnh hoạt động đấu thầu ngày càng minh bạch và cạnh tranh thực chất hơn, VMPI xác định lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Công ty được hình thành từ nền tảng tích lũy dài hạn và năng lực triển khai thực tế, thể hiện qua ba yếu tố chính sau đây:

Yếu tố thứ nhất - uy tín và kinh nghiệm hơn 25 năm trong lĩnh vực y tế: Với quá trình hoạt động lâu năm trên thị trường, VMPI đã xây dựng được mức độ tin cậy cao đối với các bệnh viện và đội ngũ bác sĩ trên toàn quốc, với tệp khách hàng trải dài 03 miền Bắc Trung Nam. Trong môi trường đấu thầu minh bạch, uy tín thương hiệu và lịch sử triển khai thực tế là những yếu tố rất quan trọng, giúp Công ty không chỉ đáp ứng yêu cầu về hồ sơ mà còn được đánh giá cao về năng lực tổ chức thực hiện.

Yếu tố thứ hai - danh mục sản phẩm gắn với các thương hiệu uy tín hàng đầu: Hiện nay, Công ty đang phân phối nhiều thương hiệu thiết bị y tế có uy tín trên thị trường và tiếp tục mở rộng hợp tác với các hãng hàng đầu thế giới. Đây là cơ sở để Công ty bảo đảm chất lượng sản phẩm, duy trì tính cạnh tranh về công nghệ và đáp ứng hiệu quả các yêu cầu kỹ thuật ngày càng cao trong hoạt động đấu thầu.

Yếu tố thứ ba - năng lực cung cấp giải pháp và dịch vụ đồng bộ: VMPI không chỉ cung cấp thiết bị mà còn hướng tới mô hình cung cấp giải pháp toàn diện cho khách hàng, bao gồm tư vấn, lắp đặt, đào tạo và bảo trì. Đây là yếu tố có ý nghĩa lớn trong bối cảnh các bệnh viện ngày càng quan tâm đến hiệu quả vận hành lâu dài thay vì chỉ tập trung vào chi phí đầu tư ban đầu.

Tóm lại, trong bối cảnh đấu thầu cạnh tranh ngày càng minh bạch và thực chất, VMPI không cạnh tranh bằng các yếu tố ngắn hạn mà bằng uy tín tích lũy, danh mục sản phẩm chất lượng cao và năng lực triển khai thực tế. Đây là những yếu tố tạo nên lợi thế cạnh tranh bền vững của Công ty trên thị trường.



MINUTES OF MEETING

2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

VIETNAM MEDICAL AND PHARMACEUTICAL INVESTMENT JSC

A. COMPANY INFORMATION

- **Company name:** Vietnam Medical and Pharmaceutical Investment Joint Stock Company (the "Company")
- **Enterprise Registration Certificate** No. 0101178800, first issued by the Hanoi Department of Planning and Investment on September 27, 2010.
- **Head office address:** 24th Floor, ICON4 Building, No. 243A De La Thanh, Lang Ward, Hanoi City, Vietnam.

B. TIME, VENUE, AND FORM OF THE GENERAL MEETING

- **Time:** 15:00, Tuesday, April 21, 2026
- **Venue:** 8th Floor Hall, VNCC Building, No. 243 De La Thanh, Lang Ward, Hanoi City, Vietnam.

C. MEETING CONTENTS:

I. Report on verification of shareholder eligibility:

Ms. Nguyen Thi Lua - Head of the Shareholder Eligibility Verification Committee, presented the Minutes of Verification of the Eligibility of shareholders attending the General Meeting who were present at the opening time (15:00 on April 21, 2026):

The results were as follows:

- Total number of shareholders of the Company: 6.109 shareholders holding 112.500.171 shares, equivalent to 100% of the total voting shares of the Company (according to the shareholder list finalized on March 20, 2026 by Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation).
- Total number of shareholders attending the Annual General Meeting of Shareholders: 35 shareholders, representing 59.468.469 shares, accounting for 52,861% of the total voting shares of the Company.

Of which:

| | |
|--|-----------|
| Total number of shareholders attending in person | 13 |
| Total number of proxy shareholders | 22 |

By the time of voting, the number of shareholders attending / represented by proxy at the General Meeting was:

35 shareholders, representing 59.468.469 shares, accounting for 52,861% of the total voting shares of the Company.

Accordingly, pursuant to Clause 1, Article 145 of the 2020 Law on Enterprises, the amended Law on Enterprises 2025, and the Charter of Vietnam Medical and Pharmaceutical Investment Joint Stock Company, the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of the Company satisfied the conditions to proceed.

II. AGENDA AND CONTENT OF THE GENERAL MEETING

1. Introduction of the Chairperson and the Presidium

The Organizing Committee of the General Meeting introduced the Chairperson and the Presidium of the General Meeting, comprising:

- | | |
|----------------------|--|
| - Mr. Vu Khanh Din | - Chairman of the BOD - Chairperson of the General Meeting |
| - Mr. Pham Thanh Nam | - Vice Chairman of the BOD - Member of the Presidium |
| - Mr. Vu Van Toan | - General Director - Member of the Presidium |

The Chairperson and the Presidium assumed their duties and exercised the authority to conduct the General Meeting.

2. Appointment of the General Meeting Secretariat

The Presidium appointed the General Meeting Secretariat, comprising the following persons:

- | | |
|------------------------|-----------------------------|
| - Ms. Do Thi Mai | - Head of the Secretariat |
| - Ms. Nguyen Thi Huong | - Member of the Secretariat |

The Secretariat assumed and performed its duties at the General Meeting.

3. Approval of the Regulations on organization and voting at the General Meeting, the Regulations on the supplemental election of a member of the Board of Directors ("BOD") for the remaining term of 2021 - 2026, the Agenda of the General Meeting, and the composition of the Vote Counting Committee:

3.1. Approval of the Regulations on organization and voting at the General Meeting:

The approval of the Regulations on organization and voting at the General Meeting was conducted by raising voting cards.

Result: 100% of shareholders present at the General Meeting approved the Regulations on organization of the General Meeting.

3.2. Approval of the Regulations on the supplemental election of a member of the BOD for the remaining term of 2021 - 2026:

The approval of the Regulations on the supplemental election of a member of the BOD was conducted by raising voting cards.

Result: 100% of shareholders present at the General Meeting approved the election regulations.

3.3. Approval of the Agenda of the General Meeting

The approval of the Agenda of the General Meeting was conducted by raising voting cards.

Result: 100% of shareholders present at the General Meeting approved the Agenda of the General Meeting.

3.4. Approval of the Vote Counting Committee

The Chairperson introduced the composition of the Vote Counting Committee for approval by the General Meeting, consisting of the following persons:

| No. | Full name | Position |
|-----|------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Ms. Nguyen Thi Lua | Head of the Vote Counting Committee |
| 2 | Ms. Pham Thanh Nga | Member of the Vote Counting Committee |
| 3 | Mr. Nguyen Bach Anh Tu | Member of the Vote Counting Committee |

The shareholders neither self-nominated nor made additional nominations, and no objections were raised against the list of nominees for the Vote Counting Committee proposed by the Chairperson. The General Meeting approved the composition of the Vote Counting Committee by raising voting cards.

Result: 100% of shareholders present at the General Meeting unanimously approved the composition of the Vote Counting Committee.

4. Contents of the Reports and Proposals presented to the General Meeting

At the General Meeting, the Presidium presented the Reports and Proposals with the following contents:

- (i) Report of the Board of Directors ("BOD") and the Board of Executives ("BOE") on operations in 2025, business plan, orientations, and operating strategy for 2026;
- (ii) Report on the operations of the Board of Supervisors ("SB") in 2025;
- (iii) Proposal for approval of the audited 2025 financial statements;
- (iv) Proposal for approval of the List of auditing firms for the 2026 financial statements;
- (v) Proposal on the 2025 profit distribution plan, remuneration of the BOD and the SB for 2025, and the remuneration plan for 2026;
- (vi) Proposal on updating the registered business lines of the Company;
- (vii) Proposal on dismissal, reduction in the number of members, and supplemental election of a BOD member for the 2021 - 2026 term;
- (viii) Announcement of the List of candidates for the supplemental election of a BOD member for the remaining term of 2021 - 2026.
- (ix) Proposal on continuing the implementation of the private placement share issuance plan and amending certain contents of the issuance plan;
- (x) Proposal on other matters within the authority of the General Meeting of Shareholders.

5. Discussion at the General Meeting

The shareholders / proxy holders attending the General Meeting discussed the proposals of the Board of Directors. The discussion contents at the General Meeting were recorded by the Secretariat in the Appendix attached to these Minutes.

6. Voting to approve the matters of the General Meeting and the supplemental election of a member of the Board of Directors for the remaining term of 2021 - 2026

The Head of the Vote Counting Committee instructed shareholders to vote on the matters submitted to the General Meeting by secret ballot and to conduct the supplemental election of a member of the Board of Directors for the remaining term of 2021 - 2026 by cumulative voting.

6.1 Results of voting by voting ballots ("VB")

Item 1. Approval of the Report of the BOD and the BOE on operations in 2025, business plan, orientations, and operating strategy for 2026:

| | <i>Number of ballots / shares</i> | <i>Ratio</i> |
|------------------------------------|--|---|
| <i>Total VBs issued</i> | <i>59.468.469 ballots, equivalent to 59.468.469 shares</i> | <i>52,861% of the total voting shares of the Company</i> |
| <i>Total VBs returned and cast</i> | <i>59.468.469 ballots</i> | <i>100% of ballots issued</i> |
| <i>Total valid VBs</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Total invalid VBs</i> | <i>40.100 ballots, equivalent to 40.100 shares</i> | <i>0,067% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Votes in favor</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Votes against</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Abstentions</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

Item 2. Approval of the 2025 operational report of the SB

| | <i>Number of ballots / shares</i> | <i>Ratio</i> |
|------------------------------------|--|---|
| <i>Total VBs issued</i> | <i>59.468.469 ballots, equivalent to 59.468.469 shares</i> | <i>52,861% of the total voting shares of the Company</i> |
| <i>Total VBs returned and cast</i> | <i>59.468.469 ballots</i> | <i>100% of ballots issued</i> |
| <i>Total valid VBs</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Total invalid VBs</i> | <i>40.100 ballots, equivalent to 40.100 shares</i> | <i>0,067% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Votes in favor</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

| | | |
|----------------------|--|--|
| <i>Votes against</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Abstentions</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

Item 3. Approval of the audited 2025 financial statements

(Pursuant to Report No. 01/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026)

| | <i>Number of ballots / shares</i> | <i>Ratio</i> |
|------------------------------------|--|---|
| <i>Total VBs issued</i> | <i>59.468.469 ballots, equivalent to 59.468.469 shares</i> | <i>52,861% of the total voting shares of the Company</i> |
| <i>Total VBs returned and cast</i> | <i>59.468.469 ballots</i> | <i>100% of ballots issued</i> |
| <i>Total valid VBs</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Total invalid VBs</i> | <i>40.100 ballots, equivalent to 40.100 shares</i> | <i>0,067% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Votes in favor</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Votes against</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Abstentions</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

Item 4. Approval of the List of auditing firms for the 2026 financial statements

(Pursuant to Report No. 02/2026/TT-BKS-VMPI dated March 30, 2026)

| | <i>Number of ballots / shares</i> | <i>Ratio</i> |
|------------------------------------|--|---|
| <i>Total VBs issued</i> | <i>59.468.469 ballots, equivalent to 59.468.469 shares</i> | <i>52,861% of the total voting shares of the Company</i> |
| <i>Total VBs returned and cast</i> | <i>59.468.469 ballots</i> | <i>100% of ballots issued</i> |
| <i>Total valid VBs</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to shares</i> | <i>99,933% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Total invalid VBs</i> | <i>40.100 ballots, equivalent to 40.100 shares</i> | <i>0,067% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Votes in favor</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Votes against</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Abstentions</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

Item 5. Approval of the 2025 profit distribution plan

(Pursuant to Report No. 03/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026)

| | <i>Number of ballots / shares</i> | <i>Ratio</i> |
|------------------------------------|--|---|
| <i>Total VBs issued</i> | <i>59.468.469 ballots, equivalent to 59.468.469 shares</i> | <i>52,861% of the total voting shares of the Company</i> |
| <i>Total VBs returned and cast</i> | <i>59.468.469 ballots</i> | <i>100% of ballots issued</i> |
| <i>Total valid VBs</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Total invalid VBs</i> | <i>40.100 ballots, equivalent to 40.100 shares</i> | <i>0,067% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Votes in favor</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Votes against</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Abstentions</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

Item 6. Approval of the payment of remuneration to the BOD and the SB for 2025 and the remuneration plan for 2026 (Pursuant to Report No. 03/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026)

| | <i>Number of ballots / shares</i> | <i>Ratio</i> |
|------------------------------------|--|---|
| <i>Total VBs issued</i> | <i>59.468.469 ballots, equivalent to 59.468.469 shares</i> | <i>52,861% of the total voting shares of the Company</i> |
| <i>Total VBs returned and cast</i> | <i>59.468.469 ballots</i> | <i>100% of ballots issued</i> |
| <i>Total valid VBs</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Total invalid VBs</i> | <i>40.100 ballots, equivalent to 40.100 shares</i> | <i>0,067% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Votes in favor</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Votes against</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Abstentions</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

Item 7. Approval of updating the Company's registered business lines

(Pursuant to Report No. 04/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026)

| | <i>Number of ballots / shares</i> | <i>Ratio</i> |
|-------------------------|--|--|
| <i>Total VBs issued</i> | <i>59.468.469 ballots, equivalent to 59.468.469 shares</i> | <i>52,861% of the total voting shares of the Company</i> |

| | | |
|------------------------------------|--|---|
| <i>Total VBs returned and cast</i> | <i>59.468.469 ballots</i> | <i>100% of ballots issued</i> |
| <i>Total valid VBs</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Total invalid VBs</i> | <i>40.100 ballots, equivalent to 40.100 shares</i> | <i>0,067% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Votes in favor</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Votes against</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Abstentions</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

Item 8. Approval of adjusting the number of members and conducting the supplemental election of a member of the Board of Directors for the 2021 - 2026 term

(Pursuant to Report No. 05A/2026/TT-HDQT-VMPI dated April 16, 2026)

| | <i>Number of ballots / shares</i> | <i>Ratio</i> |
|------------------------------------|--|---|
| <i>Total VBs issued</i> | <i>59.468.469 ballots, equivalent to 59.468.469 shares</i> | <i>52,861% of the total voting shares of the Company</i> |
| <i>Total VBs returned and cast</i> | <i>59.468.469 ballots</i> | <i>100% of ballots issued</i> |
| <i>Total valid VBs</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Total invalid VBs</i> | <i>40.100 ballots, equivalent to 40.100 shares</i> | <i>0,067% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Votes in favor</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Votes against</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Abstentions</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

Item 9. Approval of the dismissal of BOD members Mr. Nguyen Thi Phuong and Ms. Nguyen Thi Hanh

(Pursuant to Report No. 05A/2026/TT-HDQT-VMPI dated April 16, 2026)

| | <i>Number of ballots / shares</i> | <i>Ratio</i> |
|------------------------------------|--|--|
| <i>Total VBs issued</i> | <i>59.468.469 ballots, equivalent to 59.468.469 shares</i> | <i>52,861% of the total voting shares of the Company</i> |
| <i>Total VBs returned and cast</i> | <i>59.468.469 ballots</i> | <i>100% of ballots issued</i> |

| | | |
|--------------------------|--|---|
| <i>Total valid VBs</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Total invalid VBs</i> | <i>40.100 ballots, equivalent to 40.100 shares</i> | <i>0,067% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Votes in favor</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Votes against</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Abstentions</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

Item 10. Approval of the continued implementation of the Company's private placement share issuance plan and the amendment of certain contents of the issuance plan

(Pursuant to Report No. 06/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026)

| | <i>Number of ballots / shares</i> | <i>Ratio</i> |
|------------------------------------|--|---|
| <i>Total VBs issued</i> | <i>59.468.469 ballots, equivalent to 59.468.469 shares</i> | <i>52,861% of the total voting shares of the Company</i> |
| <i>Total VBs returned and cast</i> | <i>59.468.469 ballots</i> | <i>100% of ballots issued</i> |
| <i>Total valid VBs</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Total invalid VBs</i> | <i>40.100 ballots, equivalent to 40.100 shares</i> | <i>0,067% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Votes in favor</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Votes against</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Abstentions</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

Item 11. Approval of other matters within the authority of the General Meeting of Shareholders

(Pursuant to Report No. 07/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026)

| | <i>Number of ballots / shares</i> | <i>Ratio</i> |
|------------------------------------|--|--|
| <i>Total VBs issued</i> | <i>59.468.469 ballots, equivalent to 59.468.469 shares</i> | <i>52,861% of the total voting shares of the Company</i> |
| <i>Total VBs returned and cast</i> | <i>59.468.469 ballots</i> | <i>100% of ballots issued</i> |
| <i>Total valid VBs</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of ballots returned and cast</i> |

| | | |
|--------------------------|--|---|
| <i>Total invalid VBs</i> | <i>40.100 ballots, equivalent to 40.100 shares</i> | <i>0,067% of ballots returned and cast</i> |
| <i>Votes in favor</i> | <i>59.428.369 ballots, equivalent to 59.428.369 shares</i> | <i>99,933% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Votes against</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |
| <i>Abstentions</i> | <i>0 ballots, equivalent to 0 shares</i> | <i>0% of the total VBs of shareholders attending and voting at the General Meeting</i> |

6.2. The results of vote counting for the supplemental election of a BOD member were presented at the General Meeting by the Head of the Vote Counting Committee as follows:

| | |
|--|--|
| <i>Total VBs issued to participants at the General Meeting:</i> | <i>59.468.469 voting ballots</i> |
| <i>Number of BOD members to be additionally elected for the remaining term of 2021 - 2026:</i> | <i>01 member</i> |
| <i>Total votes participating under the cumulative voting method:</i> | <i>59.468.469 election votes</i> |
| <i>Total votes counted:</i> | <i>59.468.469 votes, equivalent to 100% of election votes participating and cast.</i> |
| <i>Of which:</i> | <i>59.428.369 votes, equivalent to 99,933% of election votes participating and cast.</i> |
| <i>+ Valid votes:</i> | |
| <i>+ Invalid votes:</i> | <i>40.100 votes, equivalent to 0,067% of election votes participating and cast.</i> |

Election results for member of the Board of Directors:

| No. | Candidate's full name | Votes received | Election ratio (%) (Calculated based on the total VBs of all shareholders attending and voting at the General Meeting) |
|------------|------------------------------|-----------------------|---|
| 1 | Mr. Vu Van Toan | 59.428.282 | 99,932% |

III. MATTERS APPROVED BY THE GENERAL MEETING

1. Based on the voting results stated above and pursuant to the Regulations on organization of the General Meeting, the following matters were approved:

| No. | Approved matter | Ratio based on the total voting shares of shareholders attending and voting (%) |
|-----|---|---|
| 1. | Approval of the Report of the Board of Directors and the Board of Executives on operations in 2025, business plan, orientations, and operating strategy for 2026 | 99,933% |
| 2. | Approval of the 2025 operational report of the Board of Supervisors | 99,933% |
| 3. | Approval of the audited 2025 financial statements (Pursuant to Report No. 01/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026) | 99,933% |
| 4. | Approval of the List of auditing firms for the 2026 financial statements (Pursuant to Report No. 02/2026/TT-BKS-VMPI dated March 30, 2026) | 99,933% |
| 5. | Approval of the 2025 profit distribution plan (Pursuant to Report No. 03/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026) | 99,933% |
| 6. | Approval of the payment of remuneration to the BOD and the SB for 2025 and the remuneration plan for 2026 (Pursuant to Report No. 03/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026) | 99,933% |
| 7. | Approval of updating the Company's registered business lines (Pursuant to Report No. 04/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026) | 99,933% |
| 8. | Approval of adjusting the number of members and conducting the supplemental election of a BOD member for the 2021 - 2026 term (Pursuant to Report No. 05A/2026/TT-HDQT-VMPI dated April 16, 2026) | 99,933% |
| 9. | Approval of the dismissal of BOD members Mr. Nguyen Thi Phuong and Ms. Nguyen Thi Hanh (Pursuant to Report No. 05A/2026/TT-HDQT-VMPI dated April 16, 2026) | 99,933% |

| No. | Approved matter | Ratio based on the total voting shares of shareholders attending and voting (%) |
|-----|---|---|
| 10. | Approval of the continued implementation of the Company's private placement share issuance plan and the amendment of certain contents of the issuance plan <i>(Pursuant to Report No. 06/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026)</i> | 99,933% |
| 11. | Approval of other matters within the authority of the General Meeting of Shareholders <i>(Pursuant to Report No. 07/2026/TT-HDQT-VMPI dated March 30, 2026)</i> | 99,933% |

2. Based on the election results stated above and pursuant to the Regulations on organization of the General Meeting and the Regulations on the supplemental election of a BOD member, Mr. Vu Van Toan was elected as a member of the Board of Directors of the Company for the remaining term of 2021 - 2026.

IV. ADOPTION OF THE MINUTES OF THE GMS

These Minutes were fully and accurately recorded by the Secretariat of the General Meeting, read aloud before the entire General Meeting, and approved unanimously by 100% of the shareholders attending the General Meeting. These Minutes were made in 03 copies in Vietnamese (and English), all of equal legal validity; in case of any discrepancy in content, the Vietnamese version shall prevail.

Based on the voting results, election results, and the contents of the Minutes of the General Meeting as approved by the General Meeting of Shareholders, the Chairman of the Board of Directors shall issue the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Medical and Pharmaceutical Investment Joint Stock Company and disclose information in accordance with regulations.

The meeting ended at 17 hour(s) 00 minute(s) on the same day.

ON BEHALF OF THE SECRETARIAT



DO THI MAI

CHAIRPERSON

CHAIRMAN OF THE BOD



VU KHANH DIN

APPENDIX

SUMMARY OF DISCUSSION MATTERS AT THE GENERAL MEETING

Question 1: What is the Company's specific business strategy in the coming period?

The Presidium responded:

First, diversification of the product portfolio and distribution supply sources: the Company is oriented toward expanding its product portfolio to include products originating from various countries, without dependence on any particular market (the Company's name change in November 2025 also partly reflected this orientation). This orientation is intended to enhance flexibility, ensure supply stability, and strengthen competitiveness amid continued market volatility.

Second, focus on high-technology and highly specialized products: the Company will continue to expand its distribution portfolio by increasing the proportion of high-technology products, including both consumables and medical equipment, in order to gradually create breakthroughs in the market and improve profit margins. In particular, in the intervention field, the Company will continue to consolidate its position in neuro-intervention, which is currently one of its strengths, while gradually expanding into other intervention areas.

At present, the Company has initially expanded effectively into the cardiovascular intervention segment and will continue to broaden this field in the coming period; at the same time, it will continue to focus on developing the pharmaceutical ecosystem.

Question 2: Net revenue in 2025 (actual performance) reached 63,5% of the plan. Please inform shareholders of the factors affecting this result; which segment had the lowest plan-completion rate; what was the main reason for this decline; and whether the 2026 plan is feasible.

The Presidium responded:

Planned revenue for 2025 (VND 1.200 billion) was assessed by the Company as reflecting its "ambition" regarding the Company's growth scale, on the basis that many of the Company's equipment projects were expected to be completed; planned revenue was projected to be approximately 80% higher than actual revenue achieved in 2024. However, certain objective factors arising during implementation, together with significant market volatility, led to some undesired results; for example, medical equipment projects affected by public investment could not yet be implemented in 2025, causing segment revenue to be significantly lower than planned and resulting in the Company's overall revenue failing to meet the plan. Nevertheless, revenue achieved in 2025 was still 24,7% higher than in 2024.

Regarding the segment with the lowest plan-completion rate: in 2025, the Government unexpectedly implemented an electronic scheme applying digitalization technology to medical imaging film products, which materially affected one of the Company's core business segments.

At the same time, the Company still achieved positive highlights in 2025 in the cardiovascular and neuro-intervention consumables segment, with a certain depth of investment, in step with global trends; these are sustainable business segments expected to grow strongly in the coming years.

Accordingly, in 2026, with the particularly favorable growth momentum following the Party Congress and the removal of a number of related policy bottlenecks, especially the acceleration of public investment, including in fields related to healthcare and social welfare, the projects that were previously delayed will this year be actively promoted by the Company's Board of Executives, ensuring that the targets set for all of the Company's business segments are achieved in 2026.

Question 3: In the next 05 years, does the Company have any orientation toward M&A or long-term investment in new fields outside the healthcare sector, such as AI in healthcare or digital transformation?

The Presidium responded:

Japan Vietnam Medical Development and Investment Joint Stock Company (JVC), now Vietnam Medical and Pharmaceutical Investment Joint Stock Company (VMPI), was established in 2001 and has undergone 25 years of formation and development. Throughout this development process, the Company has focused on trading medical equipment and consumables and has established a position in the market. In its long-term orientation, the Company continues to focus on its core business segments of medical equipment and consumables, particularly the recent shift toward high-value consumables such as neuro-intervention and cardiovascular intervention. The Company's current key investment strategies are all focused on consolidating and expanding its position within the healthcare ecosystem, closely aligned with its core values.

However, amid continuous market fluctuations and the emergence of new opportunities, the Company maintains flexibility in its investment orientation. Related areas such as AI in healthcare, digital transformation, or solutions supporting the operation of healthcare systems are directions that may be considered in the coming period.

Any investment or M&A activity, if undertaken, will be implemented by the Company's executive management on the basis of very careful appraisal and selective choice, while placing effectiveness and capital safety as top criteria. The overarching goal is to ensure value creation and long-term benefits for shareholders, rather than investing based on trends or in a scattered manner.

Question 4: In the context of increasingly transparent and substantively competitive tendering, what are VMPI's current core competitive advantages in adapting to this context?

The Presidium responded:

In the context of increasingly transparent and substantively competitive tendering activities, VMPI identifies the Company's core competitive advantages as having been built on a foundation of long-accumulated capabilities and actual implementation capacity, reflected in the following three main factors:

First factor - reputation and more than 25 years of experience in the healthcare sector: through many years of market operation, VMPI has built a high level of trust among hospitals and doctors nationwide, with a customer base spanning the North, Central, and South regions. In a transparent tendering environment, brand reputation and actual implementation history are very important factors, enabling the Company not only to satisfy dossier requirements but also to be highly regarded for implementation capability.

Second factor - a product portfolio associated with leading reputable brands: the Company is currently distributing many reputable medical equipment brands in the market and continues to

expand cooperation with leading global manufacturers. This provides the basis for the Company to assure product quality, maintain technological competitiveness, and effectively satisfy increasingly demanding technical requirements in tendering activities.

Third factor - capability to provide integrated solutions and synchronized services: VMPI does not merely supply equipment; it also aims toward a model of providing comprehensive solutions to customers, including consulting, installation, training, and maintenance. This is highly meaningful in a context where hospitals are increasingly concerned with long-term operational efficiency rather than focusing only on initial investment costs.

In summary, in the context of increasingly transparent and substantive tendering competition, VMPI does not compete through short-term factors but through accumulated reputation, a high-quality product portfolio, and actual implementation capability. These are the factors that create the Company's sustainable competitive advantage in the market.

